

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 12 – 02 – 2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 613/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 399/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: Địa chỉ: Số A, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Phi L, sinh năm 1986; Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

(Quyết định uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và Quyết định uỷ quyền số 56/QĐ-NHCS ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C).

- Bị đơn:

1. Ông Quảng Thanh L1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng G, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 25/11/2024 nguyên đơn trình bày:
Vào ngày 23/5/2013 ông L1 và bà G vay vốn tại Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện huyện C (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền 20.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay hộ cận nghèo về cải tạo ao đầm và mua tôm giống, cua giống, hạn trả ngày 10/10/2020. Đến ngày 23/11/2017 ông L1 và bà G tiếp tục vay số tiền 6.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn về khoan cây nước, hạn trả ngày 10/11/2024. Theo thoả thuận tiền lãi trả hàng tháng, số tiền gốc phải trả định kỳ 6 tháng/lần. Nhưng đến nay ông L1 và bà G vẫn chưa trả cho Ngân hàng nợ gốc và lãi phát sinh.

Hiện nay món vay của ông L1 và bà G đã đến hạn và chuyển sang trạng thái nợ quá hạn thu hồi nợ theo quy định của Ngân hàng. Tổng số tiền ông L1 và bà G phải trả cho Ngân hàng tính đến 10/11/2024 tổng cộng là 30.375.374 đồng, trong đó nợ gốc 26.000.000 đồng và lãi 4.375.374 đồng.

Nay yêu cầu ông L1 và bà G cho Ngân hàng trả số tiền gốc và lãi tính đến 10/11/2024 là 30.375.374 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử đến thời điểm tất toán món nợ.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng ngày 11/02/2025 Ngân hàng trình bày: Nay yêu cầu ông L1 và bà G trả số tiền 30.589.417 đồng, trong đó nợ gốc 26.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/02/2025 là 4.589.417 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử đến thời điểm tất toán món nợ. Do điều kiện công tác nên yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông L1 và bà G đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

- Ngân hàng có đơn xin vắng mặt không có ý kiến trình bày khác.

- Ông L1 và bà G vắng mặt không lý do.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định. Do ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G thanh toán số tiền 30.589.417 đồng, trong đó nợ gốc là 26.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/02/2025 là 4.589.417 đồng và lãi phát sinh đến thời điểm tất toán món nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G về tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G cư trú tại ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngân hàng C – Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện huyện C có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Việc ông L1 và bà G vay nợ tại Ngân hàng là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn ngày 23/5/2013 ông L1 và bà G vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,65%/tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, gia hạn trả nợ đến ngày 10/10/2020. Hồ sơ vay vốn ngày 23/11/2017 ông L1 và bà G vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc 6.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,75%/ tháng, lãi quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, gia hạn trả nợ đến ngày 10/11/2024. Đến nay ông L1 và bà G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc là vi phạm thời hạn thanh toán nợ theo hợp đồng xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng vay ngày 23/5/2013 và hợp đồng vay ngày 23/11/2017 đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện ngày 03/12/2024 thì khoản nợ vay của ông L1 và bà G đã quá hạn trả lãi và nợ gốc theo phân kỳ. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng

ngày 11/02/2025 Ngân hàng yêu cầu ông L1 và bà G trả số tiền 30.589.417 đồng, trong đó nợ gốc 26.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/02/2025 là 4.589.417 đồng và lãi phát sinh từ sau ngày xét xử đến thời điểm tất toán món nợ. Ngân hàng yêu cầu ông L1 và bà G thanh toán nợ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích cho Ngân hàng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông L1 và bà G thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.589.417 đồng và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ đối với Ngân hàng.

[3] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông L1 và bà G phải chịu án phí theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G thanh toán cho Ngân hàng C số tiền 30.589.417 đồng (Ba mươi triệu năm trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Trong đó nợ gốc 26.000.000 đồng và nợ lãi 4.589.417 đồng.

Kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2025, ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Quảng Thanh L1 và bà Nguyễn Hồng G phải chịu 1.529.000 đồng (làm tròn số).

- Ngân hàng thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như